UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 617 /GP-UBND	*Thanh Hoá, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15 ngày 01/01/2026;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt của Công ty cổ phần Đầu tư Năng lượng Việt Nam ngày 28/9/2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo kết quả thẩm định số 663/BC-SNNMT ngày 02/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Đầu tư Năng lượng Việt Nam *(địa chỉ tại số nhà 161, phố 1, xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hóa[1])* được khai thác nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Thủy điện Sông Âm.

[1] Trước đây là số 161, phố 1, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 22/10/2024)

2. Mục đích khai thác nước: Khai thác nước để phát điện.

3. Nguồn nước khai thác: Sông Âm, phụ lưu cấp 1 của sông Chu, phụ lưu cấp 2 của sông Mã.

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước:

- Vị trí khai thác nước: Bản Vịn, xã Yên Thắng và bản Tam Văn, xã Văn Phú, tỉnh Thanh Hóa;

- Toạ độ các hạng mục chính của công trình thác nước *(theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 105^0, múi chiếu 3^0)*, như sau:

+ Tuyến đập: X = 2234319 (m); Y = 510397 (m).

+ Cửa lấy nước: X = 2234346 (m); Y = 510436 (m).

+ Nhà máy thủy điện: X = 2236460 (m); Y = 511674(m).

+ Cửa xả nước: X = 2236495 (m); Y = 511761(m).

5. Chế độ khai thác: Công trình thủy điện Sông Âm căn cứ vào mực nước hồ và lưu lượng đến hồ để vận hành theo quy trình vận hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo nguyên tắc ưu tiên như sau: Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình; đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu dưới hạ du theo quy định; đảm bảo hiệu quả phát điện.

- Số ngày khai thác nước trong năm: 365 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác:

- Lưu lượng thiết kế qua nhà máy thủy điện là 18,56 m^3/s;

- Công suất lắp máy N_{lm} = 14 MW.

7. Phương thức khai thác:

Công trình thủy điện Sông Âm là thủy điện kiểu đường dẫn. Tuyến đập được xây dựng trên dòng chính sông Âm tạo thành hồ chứa. Nước được dẫn từ hồ thủy điện Sông Âm qua cửa lấy nước đến đường ống áp lực về nhà máy đặt bên phải Sông Âm để phát điện với công suất lắp máy 14 MW, lưu lượng lớn nhất qua nhà máy 18,56 m^3/s, nước sau phát điện trả lại sông Âm tại vị trí cách đập sông Âm khoảng 3,7 km về hạ lưu, không chuyển nước sang lưu vực khác.

8. Thời hạn của Giấy phép là 10 năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Đầu tư Năng lượng Việt Nam:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Lắp đặt thiết bị và thực hiện đo đạc, quan trắc, giám sát quá trình khai thác nước theo quy định.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình thủy điện Sông Âm vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Thực hiện đúng các quy định của Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sông Âm được cơ quan có thẩm quyền ban hành và Quy chế phối hợp vận hành (nếu có); tuân thủ theo lệnh vận hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

5. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau tuyến đập chính về hạ du không nhỏ hơn 1,16 m^3/s. Khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du, phải vận hành công trình thủy điện Sông Âm xả nước về hạ du theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

6. Bảo đảm nguồn nước cấp cho các nhu cầu khai thác, sử dụng nước của nhân dân địa phương phụ thuộc vào nguồn nước sông Âm ở phía hạ du công trình. Trường hợp có dự báo hoặc xảy ra hạn hán, thiếu nước phải tuân thủ việc điều chỉnh chế độ vận hành công trình, điều tiết nước hồ chứa và hạn ngạch khai thác tài nguyên nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

7. Khi xảy ra sự cố không thể vận hành, phải có giải pháp bảo đảm nguồn nước cấp phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và nhu cầu sử dụng nước khác phía hạ du công trình (nếu có).

8. Trong quá trình vận hành phải bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, nhu cầu sử dụng nước ở hạ du theo quy định, bảo đảm không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo, thiếu nước ở hạ du, không gây sạt lở lòng hồ chứa, không gây xói lở lòng, bờ sông; cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, số liệu, kế hoạch vận hành của công trình thủy điện Sông Âm theo quy định.

9. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành, quan trắc, theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước của công trình và các hoạt động khác có khai thác, sử dụng mặt nước hồ chứa (nếu có); thực hiện quan trắc khí tượng, thủy văn, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa theo quy định.

10. Lưu trữ các thông tin, số liệu về quan trắc giám sát hoạt động khai thác nước tại công trình thủy điện Sông Âm theo quy định. Trường hợp dữ liệu bị gián đoạn do việc bảo trì, kiểm định, hiệu chuẩn, thay thế linh phụ kiện, sửa chữa, thay thế các thiết bị đo phải có biện pháp thực hiện quan trắc, lưu trữ số liệu và cập nhật đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định sau khi sự cố được khắc phục.

11. Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, mưa lũ lớn, lũ ống, lũ quét, lũ bùn đá, sạt lở đất, các loại hình thiên tai và

xây dựng phương án để bảo đảm vận hành công trình an toàn, đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân.

12. Trường hợp do vận hành công trình gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải có biện pháp khắc phục và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

13. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo và các biện pháp phù hợp để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan ở khu vực hạ du đập và nhà máy trước khi có lũ đến tuyến đập, trước khi vận hành xả lũ và xả nước phát điện theo quy định.

14. Phối hợp với UBND các xã, các cơ quan có liên quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hồ chứa theo quy định.

15. Trường hợp sử dụng mặt nước hồ chứa thủy điện Sông Âm để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí và các mục đích khác thì phải thực hiện thủ tục đăng ký sử dụng mặt nước theo quy định.

16. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

17. Nếu có sự thay đổi nội dung của Giấy phép phải thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định (cấp phép; điều chỉnh, cấp lại Giấy phép…).

18. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công trình khai thác nước bắt đầu vận hành, chủ giấy phép phải nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 và số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026.

19. Định kỳ hằng năm trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo, lập báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước của công trình thủy điện Sông Âm gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa và cập nhật báo cáo vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung báo cáo, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Giấy phép này. Cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình này theo quy định.

Điều 4. Công ty cổ phần Đầu tư Năng lượng Việt Nam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 42, các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, nhất là nghĩa vụ về tài chính đối với Nhà nước theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quy định hiện hành có liên quan, đảm bảo không gây thất thoát cho ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, căn cứ tình hình thực tế nếu Công ty cổ phần Đầu tư Năng lượng Việt Nam còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Công Thương;
- Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Đảng ủy, UBND các xã: Yên Thắng, Văn Phú;
- Công ty cổ phần Đầu tư Năng lượng Việt Nam;
- Lưu: VT, NNMT, KTTC (Nhất), TTPVHCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Cường